

Số: 838/2022/QĐST- HNGĐ

H, ngày 23 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 1000/2022/ TLST- HNGĐ ngày 07/12/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Chị Trần Thị D, sinh năm 1991;
- Anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1991;

HKTT: Tổ 67, phường H, quận H, H; Cư trú: Số 12/299/62 tổ 17 đường H, phường H, quận H, H;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và trong quá trình giải quyết tại Tòa án, chị Trần Thị D và anh Nguyễn Hữu Đ trình bày:

[1]. Quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị D và anh Nguyễn Hữu Đ tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H, H vào ngày 02/02/2015. Quá trình chung sống chị Dung, anh Đ có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hiểu nhau, không có tiếng nói chung, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị Dung, anh Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Dung, anh Đ xác nhận anh chị có 03 con chung là: Nguyễn Thùy L, sinh ngày 21/5/2015 và Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 30/6/2017, Nguyễn Hữu Minh Q, sinh ngày 03/02/2019. Anh chị thỏa thuận, chị D trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung.

Anh chị thỏa thuận khi ly hôn chị Dtrực tiếp nuôi cả 03 con chung.

Cấp dưỡng nuôi con: anh Đtự nguyện cấp dưỡng 1.500.000 đồng/ tháng/03 con(500.000 đồng/ tháng đối với mỗi con).

Chị Dung, anh Đxác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết anh chị không có thai chung.

- Về tài sản chung: Chị Dung, anh Đxác nhận anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Dung, anh Đxác nhận anh chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị Dtự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn.

Ngoài ra chị Dung, anh Đkhông yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15/12/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thảo thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** chị Trần Thị Dvà anh Nguyễn Hữu Đcùng thống nhất thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Chị Dung, anh Đxác nhận anh chị có 03 con chung là: Nguyễn Thùy L, sinh ngày 21/5/2015 và Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 30/6/2017, Nguyễn Hữu Minh Q, sinh ngày 03/02/2019..

Giao cả ba con chung Nguyễn Thùy L, Nguyễn Quỳnh C và Nguyễn Hữu Minh Q cho chị Dtrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/ tháng/03 con(500.000 đồng/ tháng đối với mỗi con) kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật(ngày 23/12/2022) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh Đcó quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

Chị Dung, anh Đxác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết anh chị không có thai chung.

* **Về tài sản chung:** Chị Dung, anh Đxác nhận anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

* **Về nợ chung:** Chị Dung, anh Đxác nhận anh chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Dung, anh Đ mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị D chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền chị D đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0050986 ngày 07/12/2022 tại Chi cục Thi hành án quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Dương sự;
- VKSND quận H;
- UBNDP H, quận H,
H; Số 16/2015, quyển số I.2015
Ngày 02/02/2015)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN ĐÌNH T

